

Bản án số: 67/2017/HSST
Ngày: 06/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền.

Thẩm phán: Ông Lê Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Trực

Ông Lê Quang Vinh

Ông Nguyễn Thanh Long

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Lê Xuân Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Vũ Thị M (tên gọi khác: Vũ Thị X) - sinh năm: 1978;

ĐKKHKT và nơi ở: Đội 4, thôn H, xã M, huyện V, tỉnh H; Văn hóa: 04/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Vũ Văn C (đã chết) và bà Vũ Thị S; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Có chồng là: Chử Văn C; có 04 con, lớn nhất SN 1996, nhỏ nhất SN 2013; Tiền án: Ngày 19/02/2014, TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trẻ em. Bị cáo bị bắt ngày 08/6/2017 theo Quyết định truy nã số 02 ngày 22/02/2017 của Công an tỉnh Hưng Yên, hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại giam số 5-Tổng cục 8-Bộ Công an theo bản án số 18/2014/HSST ngày 19/02/2014 của TAND tỉnh Quảng Ninh.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Bằng - Luật sư của Văn phòng Luật sư Thuần Việt, Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Hồng T – SN 1992 (Là bị cáo đã xét xử ngày 05/9/2017). Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Vũ Thị M bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 21h30' ngày 01/6/2016 tại khu vực đầu đường T, phường Đ, thành phố T; Tổ công tác của Phòng CSĐTTP về ma túy (PC47) Công an tỉnh Thanh Hóa trong khi làm nhiệm vụ đã phát hiện bắt quả tang hai đối tượng: Vũ Thị M và Nguyễn Hồng T đang có hành vi mang ma túy đi bán. Mở rộng hiện trường tổ công tác phát hiện 02 đối tượng đang ngồi trên xe ô tô taxi BKS 89A-05361 đậu cách đó khoảng 50m là Chữ Văn C (chồng của Vũ Thị M) sinh năm 1986 ở thôn 2, xã V, huyện T, thành phố H và Dương Thế L (lái xe taxi) sinh năm 1984 ở thôn P, xã M, huyện V, tỉnh H, cả hai đối tượng này đều đang ngồi trong xe taxi nên đã yêu cầu về CA phường Đ để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng của vụ án.

Vật chứng thu giữ tại chỗ gồm:

- Thu của Nguyễn Hồng T: 01 (một) túi vải màu đen mà T đang xách trên tay, bên trong có 03 (ba) gói nilon màu trắng đều chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy dạng đá và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng màn hình cảm ứng đã qua sử dụng.

- Thu của Vũ Thị M: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu MOBIISTAR màu đen màn hình cảm ứng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu HUAWEI màu đen màn hình cảm ứng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen đều đã qua sử dụng; 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) tiền VNĐ.

- Thu của Dương Thế L: 01 xe ô tô hiệu HYUNDAI I10, BKS 89A-053.61 màu trắng do Dương Thế L điều khiển; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu vàng trắng đã qua sử dụng.

- Thu của Chữ Văn C: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu ghi; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA màu đen đều đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 713/MT-PC54 ngày 06/6/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: Chất màu trắng dạng tinh thể thu được trong túi vải màu đen mà Nguyễn Hồng T đang xách trên tay có tổng trọng lượng là 705,3 gam có thành phần Methamphetamine.

Quở trởnh điều tra Nguyễn Hồng T khai nhận: Do quen biết nhau từ trước và biết T mới ra tù, chưa có công ăn việc làm nên sáng ngày 27/5/2016 M điện thoại cho T để cùng T sang Trung Quốc mua ma túy đá về Việt Nam bán kiếm lời. Nhiệm vụ của T là đi bảo vệ và xách ma túy đá từ Trung Quốc về Việt Nam cho M. Còn tất cả mọi chi phí tiền ăn, tiền nhà nghỉ, tiền đi lại, tiền mua ma túy đá là do M chịu trách nhiệm. M nói với T: “Nếu làm ăn thuận lợi cô không để mày thiệt đâu”. Nghe M nói vậy, T đồng ý nhận lời, hai bên thống nhất gặp nhau tại Quốc lộ 5 lúc 8h sáng để đón xe khách đi thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Khoảng 16^h cùng ngày khi đến TP.Móng Cái, M và T vào một tiệm vàng (không rõ tên tiệm vàng là gì), M đổi 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) ra tiền Trung Quốc được 4 vạn nhân dân tệ, sau đó cùng T sang Trung Quốc để đến tỉnh Quảng Châu, Trung Quốc thuê phòng trọ nghỉ lại. Trưa ngày 30/5/2016 M bảo T cùng đi mua ma túy đá. M gọi xe Taxi để T cùng đi. Khi đến một gia đình người Trung Quốc (T không xác định được địa chỉ), M bảo T đứng ngoài để M một mình vào mua ma túy đá, khoảng 30 phút sau M xách một túi vải màu đen đưa cho T và nói đó mua được ma túy đá rồi, sau đó M lại đón xe Taxi cùng T về nhà trọ để nghỉ lại. Tại đây T mở túi vải ra xem thấy bên trong túi có 03 túi nilon màu trắng đều chứa các hạt tinh thể màu trắng đó là ma túy đá, xem xong T gói lại như cũ.

Đến 18 giờ ngày 31/5/2016 M bảo T xách túi vải đựng 03 gói ma túy đá ra đường cùng M đón xe khách trở về Việt Nam và tiếp tục đón xe đi vào Thanh Hóa. Trên đường đi M điện thoại cho L là lái xe Taxi đã quen biết nhau từ trước đến ngã ba đường QL10 thuộc địa phận giáp ranh giữa TP.Quảng Ninh và TP. Hải Phòng để đón M và T, đồng thời điện thoại cho Chữ Văn C (là chồng của M) đến ngã ba đường 10 để đi xe của L vào Thanh Hóa chơi. Khoảng 16 giờ ngày 01/6/2016 khi M và T đến ngã ba đường 10 thuộc địa phận giáp ranh giữa TP.Quảng Ninh và TP. Hải Phòng thì đã thấy xe Taxi của L đang đợi và thấy C đang ngồi trên xe Taxi BKS 89A-053.61 do L điều khiển nên T và M lên ngồi ở ghế sau xe. Túi vải đựng 03 gói ma túy đá T để tại vị trí T ngồi, M bảo lái xe đi vào TP. Thanh Hóa. Trên đường đi không ai nói chuyện gì. Khi đến ngã ba đường T (đoạn giao nhau giữa Quốc Lộ 1A và đường T), M bảo xe dừng lại, sau đó M bảo L và C ngồi trên xe đợi để M và T đi có việc. M quay sang nói nhỏ với T xách túi ma túy đá đi cùng với M để bán cho khách. Khi M và T đi bộ được khoảng 50 mét thì bị tổ công tác Phòng PC47 phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Sau khi bị bắt, Vũ Thị M không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Nhưng căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các lời khai của Nguyễn Hồng T, Chữ Văn C, Dương Thế L, Cơ quan CSĐT (PC47) Công an tỉnh Thanh Hóa đã có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của Vũ Thị M. Trong thời gian áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú do mang thai, bị can M đó bỏ trốn khỏi địa phương, nên Cơ quan CSĐT đó ra quyết định truy nã số 10 ngày 06/3/2017 đối với Vũ Thị M và quyết định tách hồ sơ vụ án đối với Vũ Thị M.

Đối với Nguyễn Hồng T, đó được tách vụ án để điều tra, xử lý riêng. Ngày 05/9/2017, Nguyễn Hồng T đã bị TAND tỉnh Thanh Hóa xét xử và tuyên phạt 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tòa án nhân dân tỉnh ra quyết định trưng cầu giám định về hàm lượng chất ma túy của vụ án. Bản kết luận giám định số 1636/MT – PC54 ngày 02/8/2017 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể thu được trong túi vải màu đen mà Nguyễn Hồng T đang xách trên tay có tổng trọng lượng là 705,3 gam có thành phần Methamphetamine.

- Túi 1: Hàm lượng Methamphetamine của 2,95g là 64,40%
- Túi 2: hàm lượng Methamphetamine của 267,25g là 64,14%.
- Túi 3.1: Hàm lượng Methamphetamine của 191,82g là 62,54%.
- Túi 3.2: Hàm lượng Methamphetamine của 243,27g là 62,82%.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-KSDT-MT, ngày 11/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố Vũ Thị M về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm e Khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKS tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; Điểm l khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 51 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị M 20 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tổng hợp với hình phạt 10 năm tù tại bản án số 18/2014/HSST ngày 19/02/2014 của TAND tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Phạt bổ sung 5.000.000đ đến 10.000.000đ và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Luật sư: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo M không nhận tội; Biên bản phạm tội quả tang và sơ đồ hiện trường có mâu thuẫn về vị trí bắt M và T; C và L không biết việc làm của M và T, ngoài lời khai của T thì không có lời khai nào khác về việc M cùng T đi mua ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ hành vi phạm tội của M.

Quan điểm đối đáp của VKS: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vị trí bắt các bị cáo là phù hợp, không mâu thuẫn; Ngoài lời khai của T (là chứng cứ trực tiếp) thì còn các lời khai khác của C và L; M là người chủ động gọi điện cho L đi vào Thanh Hóa (thể hiện qua list điện thoại); Căn cứ biên bản phạm tội quả tang, tang vật thu giữ được và nhiều chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận Vũ thị M cùng Nguyễn Hồng T có hành vi mang ma túy từ Hải Phòng vào Thanh Hóa nhằm mục đích để bán và bị bắt quả tang.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, bị cáo và nhân chứng.

XÉT THẤY

Hồi 21^h30' ngày 01/6/2016 tại khu vực đầu đường T, phường Đ, thành phố T, tỉnh T hai đối tượng: Vũ Thị M và Nguyễn Hồng T đang có hành vi mang ma túy đi bán, thì bị tổ công tác của Phòng CSĐTTP về ma túy (PC47) Công an tỉnh Thanh Hóa trong khi làm nhiệm vụ đó phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Theo kết luận giám định số 713/MT-PC54 ngày 06/6/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: Chất màu trắng dạng tinh thể thu được trong túi vải màu đen mà Nguyễn Hồng T đang xách trên tay có tổng trọng lượng là 705,3 gam có thành phần Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thị M không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của Nguyễn Hồng T, Chủ Văn C, Dương Thế L và nhiều tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Vũ Thị M, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Số ma túy bắt quả tang giám định có trọng lượng 705,3 gam có thành phần Methamphetamine và sau khi Tòa trưng cầu giám định bổ sung hàm lượng, thì hàm lượng Methamphetamine là 446g. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội nêu trên của Vũ Thị M đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của VKSND tỉnh Thanh Hóa truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy có tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo đã có hành vi mua số lượng lớn ma túy Methamphetamine, mục đích bán thu lời bất chính.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không những vi phạm đến chế độ quản lý ma túy của Nhà nước ta mà còn ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an xã hội. Bởi ma túy đang là mối quan tâm của toàn cầu mà Đảng và Nhà nước ta đã có những biện pháp rất nghiêm khắc để đấu tranh, trừng trị và ngăn chặn loại tội phạm này. Ma túy còn là một loại tệ nạn của xã hội, làm xói mòn đạo đức, huỷ hoại con người về thể chất cũng như tinh thần. Ma túy cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác. Chính vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không thành khẩn, nhân thân bị cáo có 01 tiền án, ngày 19/02/2014, bị TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trẻ em”, tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm, theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Bị cáo có một tiết giảm nhẹ là khi phạm tội đang có thai. Vì vậy khi quyết định hình phạt của tội mới này phải tổng hợp với hình phạt của bản án số 18/2014/HSST, ngày 19/02/2014, của TAND tỉnh Quảng Ninh, theo quy định của pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Hành vi của bị cáo có tính chất vụ lợi nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Số vật chứng là ma túy, 01 điện thoại di động Samsung thu của bị cáo T, đã được quyết định tại bản án số 58/2017/HSST, ngày 05/9/2017 của TAND tỉnh Thanh Hóa.

03 điện thoại di động (Mobistar, Nokia, Huawei) và 1.100.000đ thu của Vũ Thị M nộp vào tài khoản của kho bạc Nhà nước Thanh Hóa ngày 27/6/2017 cơ quan quản lý thu là THADS tỉnh Thanh Hóa, có liên quan đến vụ án cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị M (tên gọi khác: Vũ Thị X), phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm e Khoản 4, Khoản 5 Điều 194; Điểm 1 khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị M 20 (hai mươi) năm tù. Tổng hợp với 10 (mười) năm tù tại bản án số 18/2014/HSST, ngày 19/02/2014, của TAND tỉnh Quảng Ninh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 30 (ba mươi) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2017 (được trừ thời gian tạm giam của bản án số 18/2014/HSST từ ngày 05/6/2013 đến ngày 13/6/2013).

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo M 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về tang vật: Áp dụng: Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 03 điện thoại di động (Mobistar, Nokia, Huawei) và 1.100.000đ thu của Vũ Thị M theo biên bản giao nhận vật chứng số 67 ngày 27/6/2017; Số tiền 1.100.000đ thu của Vũ Thị M đang nộp vào tài khoản của kho bạc Nhà nước Thanh Hóa ngày 27/6/2017 cơ quan quản lý thu là THADS tỉnh Thanh Hóa).

Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố quyền kháng cáo cho bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Thi hành án tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Hình sự.

Lê Thị Hiền